

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 5 năm 2020

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Yên Nhi

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Khưu Liên Dung

Ông Thạch Hương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé N, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Dương Thanh V, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường m, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bé N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/3/2008, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Dương Thanh P, sinh ngày 24/02/2005. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con (Hiện cháu P đang sống cùng chị N) .

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị N không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Thanh V được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị N và anh V chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn và đã ly thân một thời gian dài, không thể hàn gắn được nên việc chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung là cháu Dương Thanh P, sinh ngày 24/02/2005 (Hiện nay cháu P đang sống cùng chị N). Chị N yêu cầu được nuôi cháu P, anh V không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và cháu P có nguyện vọng sống với mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với vấn đề cấp dưỡng chị N không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị Bé N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Dương Thanh V nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh V, hiện đang cư trú tại Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Bé N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Dương Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị N và bị đơn là anh V theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé N và anh Dương Thanh V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân

hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh V thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng. Hơn nữa, chị N và anh V đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết việc chị N xin ly hôn, anh V biết việc chị N xin ly hôn, nhưng anh V không quan tâm và bỏ mặc để chị N tự giải quyết. Thể hiện anh V cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N và cho chị N được ly hôn anh V là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung là cháu Dương Thanh P, sinh ngày 24/02/2005. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện nay cháu P đang sống chung cùng chị N và cháu P có nguyện vọng sống với mẹ nên có cơ sở giao cháu P cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### ***Tuyên xử:***

**1/.** Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Bé N được ly hôn với anh Dương Thanh V.

**2/.** Về con chung: Giao cháu Dương Thanh P, sinh ngày 24/02/2005 (hiện nay cháu P đang sống cùng chị N) cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**3/.** Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**4/.** Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lê Thị Bé N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0006546 ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

**5/.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHADS TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Yến Nhi**